

**TỔNG HỢP Ý KIẾN**  
**ĐỐI VỚI DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI, BỔ SUNG QUY ĐỊNH VỀ SỐ LƯỢNG CẤP PHÓ**  
**TRONG CÁC CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH VÀ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP**

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	<p>Thống nhất nội dung sửa đổi, bổ sung tại 03 Nghị định 15 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ 27 địa phương</p>	<p>Đài Truyền hình VN, Ủy ban Quản lý vốn, Viện Hàn lâm KHXHVN, Viện Hàn lâm KHCN VN, Đài TNVN, Bộ Quốc phòng, Bộ Ngoại giao, Bộ Y tế, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Thanh tra Chính phủ, Bộ Xây dựng, Thông tấn xã VN, Ủy ban Dân tộc</p> <p>Bình Phước, Kiên Giang, Kon Tum, Long An, Nghệ An, Đồng Nai, Bắc Giang, Bạc Liêu, Bắc Ninh, Cao Bằng, Đà Nẵng, Đắk Lắk, Đắk Nông, Hà Giang, Hà Nam, Hậu Giang, Hòa Bình, Thừa Thiên – Huế, Khánh Hòa, Lạng Sơn, Nam Định, Phú Yên, Quảng Nam, Sơn La, Tây Ninh, Thanh Hóa, Trà Vinh</p>	
<b>I</b>	<b>Sự cần thiết xây dựng Nghị định</b>		
	<p>Đề nghị bổ sung đầy đủ thông tin và lập luận để làm rõ các vấn đề: (1) tính chất đặc thù của một số cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập và những khó khăn, vướng mắc về số lượng cấp phó theo quy định tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; (2) Căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung các tiêu chí cụ thể về số lượng cấp phó; (3) Đánh giá tác động của việc sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng cấp phó trong bối cảnh thực hiện các chủ trương của Đảng và tinh gọn tổ chức bộ máy, giảm cấp phó; (4) Giải thích, làm rõ nhận định “bảo đảm không làm tăng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP (đã báo cáo Bộ Chính trị tại Tờ trình số 692-TTr/BCSDCP)</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Tiếp thu.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ quan chủ trì bổ sung báo cáo đánh giá các khó khăn, bất cập về thực hiện số lượng cấp phó trong các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập làm căn cứ đề xuất sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Đồng thời có báo cáo đánh giá tác động của việc sửa đổi, bổ sung quy định về số lượng cấp phó nêu trên.</li> <li>- Về nhận định “bảo đảm không làm tăng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP (đã báo cáo Bộ Chính trị tại Tờ trình số 692-TTr/BCSDCP)</li> </ul> <p>Dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung quy định về số</p>

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			<p>lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục thuộc bộ tại Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, trong đó vẫn giữ nguyên quy định khung số lượng cấp phó tối đa không quá 03 (đã báo cáo Bộ Chính trị tại Tờ trình số 692-TTr/BCSDCP) và chỉ bổ sung quy định phân cấp Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ trong việc quyết định số lượng cấp phó của từng tổ chức theo bình quân không quá 03 cấp phó nhằm trao quyền chủ động cho các Bộ, ngành trong việc bố trí, sử dụng cấp phó của các cục, vụ thuộc tổng cục trong tổng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với yêu cầu công việc.</p>
	<p>Việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2020/NĐ-CP, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP cần đáp ứng một số nguyên tắc, định hướng sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảm bảo tính chủ động, linh hoạt và phát huy vai trò, trách nhiệm của bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ trong việc bố trí, sắp xếp, tinh gọn bộ máy gắn với cơ cấu lại đội ngũ công chức, viên chức, trong đó có đội ngũ lãnh đạo, quản lý. Theo đó, đối với những đơn vị có quy mô nhỏ cần quy định số lượng cấp phó tối đa; đối với những đơn vị có quy mô vừa và lớn cần quy định số lượng cấp phó bình quân để đảm bảo việc điều tiết số lượng cấp phó phù hợp với đặc điểm và quy mô của các đơn vị trong từng thời kỳ.</li> <li>- Bổ sung số lượng cấp phó cao hơn cho những đơn vị có quy mô lớn ngoài căn cứ theo số lượng tổ chức cấu thành cần dựa vào quy mô biên chế hoặc các tiêu chí tương đương; tránh việc chỉ quy định việc bố trí cấp phó theo</li> </ul>	<p>Bộ Tài chính</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiếp thu</li> <li>- Tiếp thu</li> </ul> <p>Bổ sung quy định tiêu chí xác định số lượng cấp phó theo quy mô biên chế đối với cơ quan, tổ chức hành</p>

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	số lượng tổ chức sẽ dễ dẫn đến xu hướng phát sinh tăng tổ chức để được bố trí số lượng cấp phó cao hơn.		chính có tổ chức và hoạt động đặc thù.
1	<b>Sửa đổi khoản 12 Điều 1 về số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục thuộc bộ (sửa đổi điểm c khoản 5 Điều 22)</b>		
I	<b>VỀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 101/2020/NĐ-CP NGÀY 28/8/2020 SỬA ĐỔI, BỔ SUNG NGHỊ ĐỊNH SỐ 123/2016/NĐ-CP NGÀY 01/9/2016 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA BỘ, CƠ QUAN NGANG BỘ</b>		
1	<b>Sửa đổi khoản 12 Điều 1 về số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục thuộc bộ (sửa đổi điểm c khoản 5 Điều 22)</b>		
	<p>Sửa đổi khoản 5 Điều 22</p> <p>“5. Số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ, cục, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục thuộc bộ:</p> <p>a) Các đơn vị được bố trí không quá 02 cấp phó: Vụ thuộc tổng cục có từ 15 đến 20 biên chế công chức; cục (trừ cục đặt tại địa phương), thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục có dưới 04 tổ chức.</p> <p>b) Các đơn vị được bố trí bình quân không quá 03 cấp phó: Vụ thuộc tổng cục có trên 20 biên chế công chức; cục thuộc tổng cục (trừ cục đặt tại địa phương) có từ 04 tổ chức trở lên, thanh tra, văn phòng thuộc tổng cục có từ 04 tổ chức trở lên hoặc có từ 30 biên chế trở lên; cục đặt tại địa phương. Bộ trưởng, thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định số lượng cấp phó cụ thể của từng đơn vị đảm bảo bình quân số lượng cấp phó của các đơn vị không quá 03”.</p>	Bộ Tài chính	Quy định về số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính đã được nghiên cứu, bảo đảm phù hợp với số lượng biên chế công chức và quy mô của tổ chức: (1) Số lượng cấp phó của người đứng đầu vụ thuộc tổng cục (không tổ chức phòng trực thuộc) được xác định theo số biên chế công chức được giao và (2) Số lượng cấp phó của người đứng đầu cục, văn phòng, thanh tra thuộc tổng cục được xác định theo cơ cấu tổ chức. Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế đối với các tổng cục được tổ chức theo hệ thống ngành dọc có cục trực thuộc đặt tại địa phương có mô hình tổ chức nhiều cấp, phạm vi quản lý rộng, biên chế nhiều cần giao quyền chủ động cho Bộ, ngành trong việc bố trí, sử dụng cấp phó của các tổ chức thuộc tổng cục (vụ, cục, thanh tra, văn phòng) trong tổng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với yêu cầu

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			<p>công việc. Theo đó, sửa đổi quy định tại khoản 12 Điều 1 (sửa đổi, điểm c khoản 5 Điều 22) theo hướng:</p> <p><b>“c) Tổng cục được tổ chức theo hệ thống ngành dọc (có cục trực thuộc đặt tại địa phương theo quy định của pháp luật) thì Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ quyết định số lượng cấp phó của các tổ chức quy định tại điểm a, điểm b khoản này (đáp ứng đủ điều kiện bố trí không quá 03 cấp phó) và các cục đặt tại địa phương bảo đảm bình quân mỗi tổ chức có 03 cấp phó”.</b></p>
	<p>“Cục đặt tại địa phương thuộc tổng cục được tổ chức theo ngành dọc được bố trí bình quân mỗi cục <b>không quá 03 cấp phó</b>; đối với các Cục tại địa bàn Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh và thành phố trực thuộc Trung ương khác <b>không quá 04 cấp phó</b>”</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Trong quá trình xây dựng, trình Chính phủ ban hành các quy định của Chính phủ liên quan đến sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị và của các đơn vị sự nghiệp công lập theo tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW và Nghị quyết 19-NQ/TW, Ban Cán sự đảng Bộ Nội vụ đã báo cáo Ban Cán sự đảng Chính phủ đề trình Bộ Chính trị tại Tờ trình số 692-TTr/BCSDCP ngày 15/11/2018, trong đó xin ý kiến Bộ Chính trị về số lượng cấp phó tối đa đối với: (1) Tổ chức hành chính thuộc Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; (2) cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện và (3) Các đơn vị sự nghiệp công lập (áp dụng chung đối với các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan Trung ương và địa phương). Theo đó, khung số lượng cấp phó của các cơ quan, đơn vị nêu trên (trong đó có cục thuộc tổng cục) được thực hiện theo quy định của Chính phủ bình quân <b>không quá 03 cấp phó</b>. Mặt khác, tại dự thảo Nghị định cũng đã bổ sung quy định về thẩm quyền của người đứng đầu Bộ, ngành trong việc bố</p>

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			trí, sử dụng cấp phó của các tổ chức thuộc tổng cục (vụ, cục, thanh tra, văn phòng) trong tổng số lượng cấp phó được xác định theo tiêu chí của Chính phủ, bảo đảm phù hợp với yêu cầu và khối lượng công việc.
	Đề nghị xem xét quy định bổ sung số lượng cấp phó của từng tổ chức bình quân không quá 03 cấp phó đối với Vụ, Cục, Văn phòng, Thanh tra thuộc Cục thuộc Tổng cục được tổ chức theo hệ thống ngành dọc có Cục đặt tại địa phương để đảm bảo giải quyết có hiệu quả những khó khăn, vướng mắc đã nêu	Bộ Ngoại giao	Tiếp thu.
2	<b>Sửa đổi khoản 7 Điều 1 về số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc bộ (sửa đổi khoản 2 Điều 18b)</b>		
	Chi cục có từ 01 đến 03 phòng được bố trí 01 cấp phó, có từ 04 phòng trở lên ( <i>không thuộc quy định tại điểm c khoản 1 Điều này</i> ) được bố trí không quá 02 cấp phó	BHXHVN	Tiếp thu
	Sửa đổi Điều 18b “Điều 18b. Tiêu chí thành lập chi cục và tương đương (sau đây gọi chung là chi cục), số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục 2. Về số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc bộ: a) Chi cục có từ 01 đến 03 phòng được bố trí 01 cấp phó; có từ 04 phòng đến 07 phòng hoặc có từ 25 biên chế <sup>1</sup> đến dưới 45 biên chế công chức được bố trí không quá 02 cấp phó;	Bộ Tài chính	Chi cục được tổ chức cấp phòng trực thuộc, do đó số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc tổng cục đã được nghiên cứu, xác định theo cơ cấu tổ chức (số lượng đầu mỗi trực thuộc nếu có), không xác định theo số lượng biên chế, bảo đảm phù hợp với quy mô của tổ chức. Tuy nhiên, căn cứ tình hình thực tế đối với các chi cục thuộc cục thuộc tổng cục được tổ chức theo hệ thống ngành dọc có cục trực thuộc đặt ở địa phương có tính chất tổ chức và hoạt động đặc thù, mô hình tổ chức nhiều cấp, phạm vi quản lý rộng, biên chế nhiều... chỉ được bố trí tối đa không quá 02 cấp phó sẽ khó đáp ứng được yêu cầu

<sup>1</sup> Tiêu chí về biên chế tối thiểu để thành lập 04 phòng (4\*5 người + số lãnh đạo đơn vị)

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	<p>b) Chi cục không có phòng được bố trí không quá 02 cấp phó;</p> <p>c) Chi cục được bố trí bình quân không quá 03 cấp phó khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có từ 08 phòng trở lên hoặc có từ 45 biên chế<sup>2</sup> công chức trở lên;</li> <li>- Được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính 24/24 giờ trong ngày”</li> </ul> <p>3. Tiêu chí thành lập, số lượng cấp phó người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc tổng cục thuộc bộ thực hiện theo quy định về tiêu chí thành lập, số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc bộ.</p> <p>4. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định hoặc phân cấp cho Tổng cục trưởng quyết định số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục theo quy định tại điểm c khoản 2 Nghị định này bảo đảm bình quân mỗi chi cục không quá 03 cấp phó”.</p>		<p>công việc. Do vậy, sau khi rà soát về tổ chức và hoạt động có tính đặc thù nêu trên của các chi cục, đồng thời để tăng tính chủ động, đẩy mạnh phân cấp và tránh cào bằng trong bố trí số lượng cấp phó, đề xuất sửa đổi quy định tại khoản 7 Điều 1 (bổ sung điểm c khoản 2 Điều 18b) như sau:</p> <p>“Điều 18b. Tiêu chí thành lập chi cục và tương đương (sau đây gọi chung là chi cục), số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục</p> <p>2. Về số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc bộ:</p> <p>a) Chi cục có từ 01 đến 03 phòng được bố trí 01 cấp phó; có từ 04 phòng trở lên được bố trí không quá 02 cấp phó;</p> <p>b) Chi cục không có phòng được bố trí không quá 02 cấp phó.</p> <p><b><i>c) Chi cục được bố trí không quá 03 cấp phó khi đáp ứng một trong các tiêu chí sau đây:</i></b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li><b><i>- Được giao nhiệm vụ giải quyết thủ tục hành chính 24/24 giờ trong ngày;</i></b></li> <li><b><i>- Được giao quản lý theo khu vực liên tỉnh, liên huyện và có từ 09 phòng hoặc tổ chức tương đương trở lên thuộc cơ cấu tổ chức của Chi cục theo quy định của pháp luật;</i></b></li> <li><b><i>- Được giao từ 100 biên chế công chức trở lên.</i></b></li> </ul> <p>3. Tiêu chí thành lập, số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc tổng cục</p>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chi cục thuộc Bộ và Chi cục thuộc Sở có 12 biên chế được bố trí không quá 02 cấp phó; Trạm thuộc Cục có tối thiểu 03 biên chế.</li> <li>- Phòng thuộc Cục thuộc Bộ và Phòng thuộc Sở tương đương nhau, có tối thiểu 05 biên chế.</li> </ul>	Bộ NN&PTNT	

<sup>2</sup> Tiêu chí về biên chế tối thiểu để thành lập 08 phòng (8\*5 người + số lãnh đạo đơn vị)

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			thuộc bộ thực hiện theo quy định về tiêu chí thành lập, số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục thuộc cục thuộc bộ. <b>Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ quyết định hoặc phân cấp cho Tổng cục trưởng quyết định số lượng cấp phó của người đứng đầu chi cục theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều này, bảo đảm bình quân mỗi chi cục có 03 cấp phó”.</b>
	Chi cục thuộc cục thuộc tổng cục thuộc bộ cần phải bố trí từ 21 biên chế trở lên, có khối lượng công việc lớn từ 03 lần trở lên so với trung bình chung của cả nước nhưng không thành lập tổ chức trực thuộc thì được bố trí không quá 03 cấp phó.	Bộ Tư pháp	Việc bổ sung quy định về tiêu chí xác định không quá 03 cấp phó chỉ áp dụng đối với các chi cục có tính chất tổ chức và hoạt động đặc thù, mô hình tổ chức nhiều cấp, phạm vi quản lý rộng, biên chế nhiều... Mặt khác, không thể xác định được tiêu chí “có khối lượng công việc lớn từ 03 lần trở lên so với trung bình chung của cả nước” vì chức năng, nhiệm vụ và tính chất hoạt động của các chi cục của mỗi ngành, lĩnh vực là khác nhau.
<b>V</b>	<b>VỀ NGHỊ ĐỊNH SỐ 120/2020/NĐ-CP NGÀY 07/10/2020 CỦA CHÍNH PHỦ QUY ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP, TỔ CHỨC LẠI, GIẢI THỂ ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP</b>		
<b>1</b>	<b>Sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 6 về số lượng cấp phó người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên</b>		
<i>1.1</i>	<i>Bố trí không quá 03 cấp phó đối với đơn vị sự nghiệp y tế công lập sau:</i>		
	Bệnh viện có quy mô từ 300 giường bệnh trở lên	Lâm Đồng	Thực tế hiện nay việc quy định tối đa 02 cấp phó của người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập
	Trung tâm Kiểm soát bệnh tật	Đông Tháp, Lai Châu, Phú Thọ,	

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình	
		Quảng Trị, Tuyên Quang	do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực y tế gặp khó khăn trong quản lý, điều hành tại các bệnh viện cơ sở lượng người làm việc nhiều, quy mô giường bệnh lớn (hàng nghìn giường bệnh), chuyên môn kỹ thuật cao (các bệnh viện hạng I) và Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh được thành lập trên cơ sở sáp nhập từ 5 đến 9 đơn vị làm nhiệm vụ y tế dự phòng trên địa bàn toàn tỉnh. Theo đó, sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 6 theo hướng: <b>Bệnh viện hạng I trở lên, trung tâm kiểm soát bệnh tật tỉnh được bố trí không quá 03 cấp phó.</b>	
	Trung tâm Y tế đa chức năng (thực hiện tất cả các chức năng y tế dự phòng, dân số - kế hoạch hóa gia đình, khám, điều trị bệnh nội trú...)	Lai Châu, Phú Thọ, Quảng Trị, Tuyên Quang, An Giang		
	Đối với các đơn vị sự nghiệp y tế (Bệnh viện, Trung tâm Y tế) có cơ sở 2 trở lên	Ninh Bình, Bến Tre, Lai Châu		
	Đơn vị sự nghiệp y tế hạng I trở lên (để thống nhất theo Thông tư số 23/2005/TT-BYT)	Quảng Ninh		
1.2	<i>Bố trí không quá 03 cấp phó đối với đơn vị sự nghiệp giáo dục sau:</i>			
	Trung tâm thi đấu và huấn luyện thể dục thể thao cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có từ 300 viên chức trở lên, đào tạo, huấn luyện từ 3.000 vận động viên trở lên	Hà Nội	Thực tế hiện nay việc quy định tối đa 02 cấp phó của người đứng đầu tại nhiều đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên thuộc lĩnh vực giáo dục đào tạo có quy mô lớp học lớn, chương trình học nhiều và phức tạp (đặc biệt đối với cấp trung học phổ thông) hoặc các đơn vị thực hiện sắp xếp, tổ chức lại theo Nghị quyết số 19-NQ/TW thành trường có nhiều cấp học,... gây khó khăn trong quản lý, điều hành,. Vì vậy, việc sửa đổi, bổ sung quy định số lượng cấp phó của các đơn vị sự nghiệp giáo dục nêu trên là cần thiết.	
	Trường phổ thông năng khiếu, huấn luyện và thi đấu thể thao	Đồng Tháp		
	Trường phổ thông dân tộc nội trú cấp THPT	Yên Bái, Lai Châu, Lâm Đồng		
	Trường trung học phổ thông chuyên	Lai Châu, Lâm Đồng, Lào Cai, Ninh Thuận, Phú Thọ		
	Trường phổ thông dân tộc nội trú cấp tỉnh, cấp huyện	Lào Cai, Ninh Thuận, Phú Thọ		
	Trường dành cho người khuyết tật	Lâm Đồng		
	Trường phổ thông có nhiều cấp học hạng I, trường	Lào Cai		
				Theo số liệu báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Bộ Giáo dục và Đào tạo thì quy mô trung bình của một cơ sở giáo dục Tiểu học là 22,82 lớp/trường, cơ sở giáo dục Trung học cơ sở là



STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	trung học phổ thông hạng I (quy mô lớp xét theo vùng, miền)		17,84 lớp/trường và cơ sở giáo dục THPT là 29,73 lớp/trường. Theo đó, sửa đổi, bổ sung điểm c khoản 2 Điều 6 theo hướng: <b>Trường phổ thông có nhiều cấp học có quy mô từ 30 lớp trở lên; trường trung học phổ thông có quy mô từ 30 lớp trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó.</b>
	Cơ sở giáo dục nghề nghiệp có cơ sở 2 trở lên, các đơn vị sự nghiệp giáo dục (trường chuyên biệt, trường liên cấp, trường có điểm trường, trường mầm non có quy mô từ 09 nhóm lớp trở lên) được bố trí không quá 03 cấp phó	Ninh Bình	
	Trường phổ thông có từ 05 điểm trường trở lên (ngoài điểm trường chính) được bố trí không quá 03 cấp phó	Quảng Ninh	
	Nhà trẻ, trường mẫu giáo, trường mầm non có từ 05 điểm trường trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó.	Hung Yên	
	<b>Trường phổ thông</b> có quy mô từ 28 lớp trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó”. Lý do: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 6 Luật Giáo dục số 43/2019/QH14 “trường phổ thông bao gồm trường tiểu học, trường trung học cơ sở và trường trung học phổ thông”, nên cụm từ “trường trung học phổ thông” là trùng ý	Vĩnh Long	
	Trường có từ 28 lớp trở lên đối với trung du, đồng bằng, thành phố, 19 lớp trở lên đối với miền núi, vùng sâu được bố trí không quá 03 cấp phó	Quảng Bình	
	Trường tiểu học, trường trung học cơ sở; trường trung học phổ thông; trường phổ thông có nhiều cấp học có quy mô từ 28 lớp trở lên đối với vùng trung du, đồng bằng, thành phố; từ 19 lớp trở lên đối với vùng miền núi, vùng sâu, hải đảo; từ 15 lớp trở lên đối với trường chuyên biệt (trường PTDT nội trú, trường PTDT bán trú, trường THPT Chuyên, trường dành cho người khuyết tật); từ 9 lớp và có từ 05 điểm trường trở lên đối với trường mầm non; từ 10 lớp và có từ 05 điểm trường trở	Bắc Cạn	

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	lên đối với trường phổ thông chưa đủ 19 lớp được bố trí không quá 03 cấp phó		
1.3	Bổ sung: Cơ sở cai nghiện ma túy có quy mô quản lý 300 người cai nghiện ma túy trở lên được bố trí không quá 03 cấp phó.	Bộ LĐTBXH	Tính chất công việc của các cơ sở cai nghiện ma túy như: phải trực 24h/24h để chăm sóc điều trị cai nghiện, quản lý, giáo dục người nghiện ma túy, có khoảng 20% học viên đang cai nghiện bị nhiễm HIV, 25% học viên bị lao, viêm gan A, B, C, 35% có tiền án tiền sự, 85% người nghiện ma túy hiện nay vào điều trị cai nghiện bị rối loạn tâm thần, ngáo đá do sử dụng ma túy tổng hợp.... liên quan chủ yếu đến việc thực hiện nhiệm vụ trực tiếp của viên chức, người lao động tại đơn vị (không phải lãnh đạo, quản lý chung).
<b>2</b>	<b>Một số nội dung khác</b>		
	Số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc đơn vị sự nghiệp tự bảo đảm chi thường xuyên có từ 30 người làm việc trở lên được bố trí không quá 03 Phó Trưởng phòng	Hà Nội, Bà Rịa – Vũng Tàu	Quy định về tiêu chí thành lập phòng, số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP đã được xác định phù hợp trên cơ sở mức độ tự chủ của đơn vị và cơ cấu tỷ lệ giữa số người giữ chức vụ lãnh đạo quản lý với số lượng người làm việc trong phòng thuộc đơn vị sự nghiệp công lập.
	Sửa đổi quy định đối với đơn vị sự nghiệp phục vụ nhiệm vụ chính trị, phục vụ quản lý nhà nước hoặc cung cấp dịch vụ công cơ bản, thiết yếu theo hướng: - Về tiêu chí thành lập: khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí từ 05 người làm việc là viên chức trở lên; - Về số lượng cấp phó: có từ 05 đến 09 người làm việc là viên chức được bố trí không quá 01 phó trưởng phòng; có từ 10 đến 15 người làm việc là viên chức được bố trí không quá 02 phó trưởng phòng; có từ 16 người làm việc là viên chức trở lên được bố trí không quá 03 phó trưởng phòng.	Bộ Tài chính	

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	Trung tâm hoặc tổ chức sự nghiệp công lập tương đương có số lượng người làm việc tối thiểu là 12 người; số lượng cấp phó: không quá 02 người	Bộ NN&PTNT	
	Nghiên cứu quy định khung số lượng cấp phó trên cơ sở quy mô số lượng người làm việc và số đầu mỗi tổ chức trực thuộc của đơn vị sự nghiệp công lập để đảm bảo phù hợp với các tiêu chí quy định tại khoản 4 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP	Bình Thuận	
	Đối với phòng hành chính hoặc các tổ chức cấu thành khác thuộc đơn vị sự nghiệp công lập thực hiện nhiệm vụ hành chính, văn phòng: được bố trí tối thiểu từ 05 người làm việc là viên chức trở lên.	Tiền Giang	
	- Quy định thống nhất về thẩm quyền quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các đơn vị sự nghiệp công lập tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP (thẩm quyền của UBND cấp tỉnh) và Nghị định số 120/2020/NĐ-CP (thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh) và tại các Thông tư của bộ quản lý ngành, lĩnh vực hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp tỉnh, cấp huyện.	Cần Thơ, Gia Lai	Tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP) đã quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở. Việc quy định thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh tại điểm a khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP để bảo đảm thống nhất với thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của luật chuyên ngành trong việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo quy định của pháp luật. Vì vậy, trong trường hợp luật chuyên ngành không quy định cụ thể thẩm quyền của Chủ

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
			<p>tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp thuộc sở thi đề nghị thực hiện theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP)</p>
	<p>- Bổ sung quy định Chủ tịch UBND cấp tỉnh có thẩm quyền phân cấp cho Thủ trưởng các cơ quan chuyên môn (và tương đương) thuộc UBND cấp tỉnh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc.</p> <p>- Điều chỉnh thẩm quyền thành lập đơn vị sự nghiệp</p>	<p>Ninh Thuận, Bình Định</p>	<p>- Căn cứ các nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp, phân quyền theo quy định của Luật, Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ, Thông tư của Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ban hành Quyết định (văn bản quy phạm pháp luật) để phân cấp cho Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện một cách liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác. Theo quy định tại khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019 thì Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của mình. Theo đó, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ban hành văn bản ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện nhiệm vụ quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP</p> <p>- Việc quy định thành lập các đơn vị sự nghiệp công</p>

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	công lập từ Thủ tướng Chính phủ sang Chủ tịch UBND tỉnh		lập (theo vị trí pháp lý, cấp quản lý) phải bảo đảm phù hợp với thẩm quyền của Chủ tịch UBND cấp tỉnh.
	Xem xét giao các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên được quyết định việc thành lập, tổ chức lại, giải thể các đơn vị thuộc và trực thuộc như các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư	Bình Định	Việc phân cấp, giao quyền tự chủ về tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập phải dựa trên mức độ tự chủ tài chính của đơn vị, bảo đảm khuyến khích đẩy mạnh và nâng cao mức độ tự chủ của các đơn vị.
	<p>- Đề nghị quy định cụ thể về đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản và đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công thiết yếu quy định tại Điểm d, Khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP để làm cơ sở tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập tại địa phương.</p> <p>- Đề nghị bổ sung mô hình đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc đơn vị sự nghiệp công lập quy định tại Điều 2 Nghị định 120/2020/NĐ-CP nhằm hoàn thiện cơ sở pháp lý để địa phương chủ động trong việc thành lập đơn vị sự nghiệp công lập</p>	Bà Rịa – Vũng Tàu	<p>- Theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, các Bộ quản lý ngành, lĩnh vực có trách nhiệm hướng dẫn về tiêu chí phân loại, điều kiện thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập và xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu thuộc ngành, lĩnh vực làm cơ sở cho các Bộ, ngành, địa phương xác định dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu và đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu.</p> <p>- Tại Điều 28 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP về việc áp dụng quy định của Nghị định này đối với các đối tượng khác, trong đó đã quy định đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị sự nghiệp công lập được quy định từ khoản 1 đến khoản 5 Điều 2 Nghị định này.</p>
	- Theo quy định thì viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước hoặc viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp đều có quyền, nghĩa vụ như nhau. Tuy nhiên, đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên, cơ quan tài chính yêu cầu phải lập danh sách viên chức được hưởng lương từ ngân sách nhà nước để làm cơ sở chi trả lương. Điều này đã gây khó khăn	Gia Lai	Đối với các kiến nghị, đề xuất liên quan đến cơ chế tài chính, đề nghị địa phương có ý kiến tham gia trong quá trình Bộ Tài chính lấy ý kiến các Bộ, ngành, địa phương để sửa đổi, bổ sung Nghị định số 60/2021/NĐ-CP quy định về cơ chế tài chính trong đơn vị sự nghiệp công lập.

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	<p>cho các đơn vị trong việc xác định viên chức nào được hưởng lương từ ngân sách và viên chức nào hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp; đồng thời, nếu xác định được thì tạo ra sự phân biệt giữa hai nhóm viên chức. Vì vậy, đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, báo cáo Chính phủ quy định theo hướng chi hỗ trợ kinh phí theo tỷ lệ % mức độ tự chủ tài chính của đơn vị nhằm bảo đảm tính công bằng.</p> <p>- Xem xét, bổ sung quy định về phương pháp xác định mức phụ cấp chức vụ đối với lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập trong trường hợp bộ quản lý ngành, lĩnh vực chưa hướng dẫn việc xếp hạng và mức phụ cấp chức vụ cụ thể làm cơ sở triển khai thực hiện. Việc bố trí riêng một điều khoản quy định về nội dung này sẽ tạo được sự thống nhất trên toàn quốc.</p>		<p>- Tại Nghị định số 123/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của bộ, cơ quan ngang bộ, Chính phủ giao cho các bộ quản lý ngành, lĩnh vực nhiệm vụ hướng dẫn xếp hạng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc ngành, lĩnh vực. Trường hợp các ngành, lĩnh vực chưa có hướng dẫn xếp hạng đơn vị sự nghiệp công lập, đề nghị căn cứ quy định tại khoản 3 Mục II Thông tư số 83/2005/TT-BNV ngày 10/8/2005 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ hướng dẫn sửa đổi, bổ sung chế độ nâng bậc lương và các chế độ phụ cấp lương đối với cán bộ, công chức, viên chức để thực hiện mức phụ cấp chức vụ đối với lãnh đạo, quản lý đơn vị sự nghiệp công lập.</p>
	<p>Sửa đổi khoản 1, Điều 25 thẩm quyền và trách nhiệm của Thủ trưởng đơn vị sự nghiệp công lập thành "<i>Đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên xây dựng Đề án tự chủ (bao gồm các nội dung tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính) của đơn vị, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức triển khai thực hiện và chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý cấp trên trực tiếp và trước pháp luật đối</i></p>	Bắc Cạn	<p>Việc quy định đơn vị sự nghiệp công lập nói chung phải xây dựng Đề án tự chủ để xác định rõ mức độ tự chủ tài chính của đơn vị theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP. Theo đó, giao quyền tự chủ trên cơ sở mức độ tự chủ tài chính của đơn vị theo quy định của pháp luật.</p>

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	<p>với các nội dung theo Đề án tự chủ của đơn vị” do nêu giao quyền tự chủ về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự và tài chính cho các đơn vị sự nghiệp chưa tự bảo đảm chi thường xuyên ổn định giai đoạn 5 năm về tài chính theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ (hoặc không xác định thời hạn) thì không thể đồng thời thực hiện được việc cắt giảm biên chế hưởng lương từ NSNN của các đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị quyết số 19-NQ/TW, Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022, Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị</p>		
	<p>Tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định về điều kiện thành lập đơn vị sự nghiệp công lập: <b>“đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 người (trừ các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu được thành lập theo quy định của pháp luật chuyên ngành)”</b>.</p> <p>Tại điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP quy định về tiêu chí thành lập phòng trực thuộc các đơn vị sự nghiệp công lập: <b>“khối lượng công việc của phòng yêu cầu phải bố trí từ 07 người làm việc là viên chức trở lên”</b></p> <p>Như vậy, việc sử dụng thuật ngữ trong các quy định nêu trên chưa thực sự đồng nhất nên trong một số trường hợp có thể gây hiểu nhầm, vì tại các đơn vị sự nghiệp công lập hiện nay còn có các <b>lao động hợp đồng</b> theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP cũng thuộc số lượng người làm việc tại đơn vị. Do đó, đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, xem xét đề xuất sửa đổi thuật ngữ tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP như sau:</p>	Hà Tĩnh	<p>Nội dung quy định về số lượng người làm việc tối thiểu (15 người) trong đơn vị sự nghiệp công lập; quy định tiêu chí biên chế tối thiểu thành lập phòng trong đơn vị sự nghiệp công lập là 07 người là cần thiết để khắc phục tình trạng manh mún về tổ chức và tình trạng số người giữ chức vụ lãnh đạo nhiều hơn số người không giữ chức vụ lãnh đạo trong một đơn vị sự nghiệp công lập như hiện nay. Số lượng người làm việc tối thiểu này chỉ áp dụng đối với đơn vị sự nghiệp công lập do ngân sách nhà nước bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm một phần chi thường xuyên. Các đơn vị sự</p>

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	<p><i>“đảm bảo số lượng người làm việc tối thiểu là 15 viên chức”.</i></p> <p>- Theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 và điểm d khoản 1 Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cung ứng dịch vụ thuộc danh mục sự nghiệp công cơ bản, thiết yếu có dưới 15 người làm việc (<i>trường hợp không thuộc đối tượng phải đảm bảo điều kiện thành lập theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 5 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP</i>) và các đơn vị sự nghiệp công lập vừa đảm bảo tiêu chí thành lập (<i>vừa đủ 15 người làm việc</i>) thì việc tổ chức các phòng trực thuộc (<i>phải đảm bảo tối thiểu 07 viên chức/phòng</i>) sau khi trừ đi số lượng lãnh đạo tối thiểu của đơn vị là 02 người thì số người làm việc còn lại (<i>tối đa là 13 người</i>) không đủ điều kiện để thành lập 02 phòng trực thuộc. Đồng thời tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP chưa quy định cụ thể đối với mô hình đơn vị sự nghiệp không có phòng trực thuộc nên việc tổ chức và hoạt động của các đơn vị nêu trên gặp khó khăn trong việc quy hoạch, bổ nhiệm viên chức lãnh đạo, quản lý đơn vị vì không có cấp trưởng phòng; trường hợp viên chức lãnh đạo, quản lý của các đơn vị này được bổ nhiệm từ nguồn nhân sự ngoài đơn vị thì việc xác định quy hoạch tương đương cũng có những bất cập... Nội dung này, đề nghị Bộ Nội vụ xem xét, nghiên cứu đề tham mưu sửa đổi, bổ sung các quy định có liên quan tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP đảm bảo phù hợp thực tiễn.</p> <p>- Nghiên cứu đề đề xuất sửa đổi tiêu chí thành lập đối với các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên vì trong thực tế có những đơn vị tuy không đảm</p>		<p>ngiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư thì số lượng người làm việc tối thiểu thực hiện theo Đề án tự chủ của đơn vị được cấp có thẩm quyền phê duyệt</p>



STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
	<p>bảo tiêu chí 15 người làm việc nhưng đang hoạt động có hiệu quả; mặt khác, đơn vị tự chủ về tài chính nên tùy theo từng nhiệm vụ, từng thời điểm, đơn vị tự quyết định số lượng hợp đồng lao động phù hợp, tránh tình trạng thực hiện tuyển dụng viên chức để đảm bảo tiêu chí thành lập đơn vị.</p> <p>- Nghiên cứu, xem xét bổ sung nội dung: “Đối với đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên, số người làm việc là viên chức tối thiểu được xác định theo Đề án thành lập hoặc <b>Đề án vị trí việc làm được phê duyệt</b>” vì trong thực tiễn có nhiều đơn vị được thành lập từ lâu, tại thời điểm thành lập chưa có quy định về việc xác định số lượng người làm việc là viên chức tối thiểu nên cần thiết phải bổ sung nội dung căn cứ theo Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở rà soát, thực hiện</p>		
	<p>Đối với các đơn vị sự nghiệp mà số lượng cấp phó được pháp luật chuyên ngành quy định thì thực hiện theo quy định của pháp luật chuyên ngành</p>	Thái Nguyên	<p>Quy định chung về số lượng cấp phó của đơn vị sự nghiệp công lập được thực hiện theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP</p>
	<p>Bổ sung một số nội dung sau: Thực hiện Nghị quyết số 19-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XII, Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ, tỉnh Vĩnh Phúc đã thực hiện sáp nhập, hợp nhất một số đơn vị sự nghiệp thuộc lĩnh vực giáo dục và đào tạo. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai thực hiện phát sinh một số khó khăn vướng mắc, cần thiết phải chia tách thành hai đơn vị. Vậy, việc chia tách các đơn vị như trên có được xác định là thành lập mới đơn vị sự nghiệp. Trong trường hợp cần thiết Bộ Nội vụ tham mưu giúp Chính phủ bổ sung thêm quy định tại Điều 4 về nguyên tắc thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập</p>	Vĩnh Phúc	<p>Tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP đã quy định: Tổ chức lại đơn vị sự nghiệp công lập là việc sắp xếp, kiện toàn lại các đơn vị sự nghiệp công lập dưới các hình thức: chia, tách, sáp nhập, hợp nhất; hoặc điều chỉnh tên gọi, vị trí, chức năng, nhiệm vụ để hình thành đơn vị sự nghiệp công lập mới</p>

STT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Ý kiến tiếp thu, giải trình
<b>VI</b>	<b>CÁC Ý KIẾN KHÁC</b>		
1	Đề nghị báo cáo Bộ Chính trị về việc đổi, bổ sung quy định về số lượng cấp phó	Bộ Công an	Các nội dung sửa đổi, bổ sung quy định về tiêu chí xác định số lượng cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập tại dự thảo Nghị định bảo đảm không vượt quá khung số lượng cấp phó Ban cán sự đảng Chính phủ đã báo cáo Bộ Chính trị tại Tờ trình số 692-TTr/BCSDCP. Theo đó, cơ quan chủ trì sẽ báo cáo Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định.
2	Bổ sung quy định về chế độ chính sách đối với viên chức quản lý thời giữ chức vụ do thừa số lượng cấp phó theo quy định của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07/10/2020 của Chính phủ nhưng không phải do sắp xếp tổ chức bộ máy	Yên Bái, Lai Châu	Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW, Nghị quyết số 19-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, các Bộ, ngành, địa phương có trách nhiệm thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các cơ quan, tổ chức hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định của pháp luật.
3	Sửa khoản 2 Điều 6 Nghị định số 107/2020/NĐ-CP như sau: “a) Phòng thuộc sở của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có dưới 10 biên chế công chức, phòng thuộc sở của tỉnh còn lại có dưới 08 biên chế công chức được bố trí 01 Phó Trưởng phòng b) Phòng thuộc sở của thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh có từ 10 đến 14 biên chế công chức, phòng thuộc sở của tỉnh còn lại có từ 08 đến 14 biên chế công chức được bố trí không quá 02 Phó Trưởng phòng	Quảng Ninh	Quy định tại Nghị định số 107/2020/NĐ-CP về số lượng cấp phó của người đứng đầu phòng thuộc sở đã được xác định theo số biên chế công chức được giao và theo phân loại đô thị, bảo đảm phù hợp với quy mô của tổ chức.